

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN NHU**

2. Ông **TỔNG VĂN TU**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235, 244 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 227/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Dương Huỳnh Ngọc D**, sinh năm 1979.(có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Chí T(Nguyễn Trí T)**, sinh năm 1977.(có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1973(xin vắng mặt)

3.2. Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1975.(xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1949.(xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.4. Chị **Dương Huỳnh Y**, sinh năm 1982. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 57/2D, ấp D, xã X, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. **Ngân hàng V- Chi nhánh C.(xin vắng mặt)**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Huỳnh Ngọc D và anh Nguyễn Chí T(Trí T) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 10/8/2004 cho Dương Huỳnh Ngọc D nuôi dưỡng.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

- Về tài sản chung:

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị D, anh T như sau: Anh T giao cho chị Dương Huỳnh Ngọc D toàn bộ thửa đất số 170, tờ bản đồ 42, diện tích 1.668,2m² tại ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 21/5/2019 cho chị Dương Huỳnh Ngọc D được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt theo qui định pháp luật.

- Về nợ chung:

+ Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V- Chi nhánh C yêu cầu anh Nguyễn Trí T và chị Dương Huỳnh Ngọc D trả 20.000.000đồng tiền vốn và lãi pH sinh.

+ Đối với phần nợ của bà Huỳnh Thị H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị M, Dương Huỳnh Y do các đương sự không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Huỳnh Ngọc D tự nguyện chịu 300.000đồng (án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011220 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

Trả lại Ngân hàng V- Chi nhánh C 500.000 tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00012625 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã H;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2023
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Tú Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông
Bà

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 227/ 2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 về “ Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Dương Huỳnh Ngọc D**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Chí T(Nguyễn Trí T)**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1973

3.2. Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1949

Địa chỉ: ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.4. Chị **Dương Huỳnh Y**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 57/2D, ấp Mỹ Hòa 3, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, T1 phố Hồ Chí Minh.

3.5. **Ngân hàng nông nghiệp và pH triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh C**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi bàn bạc thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 như sau:

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235, 244 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Dương Huỳnh Ngọc D**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Chí T(Nguyễn Trí T)**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1973(xin vắng mặt)

3.2. Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1975.(xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1949.(xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.4. Chị **Dương Huỳnh Y**, sinh năm 1982. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 57/2D, ấp Mỹ Hòa 3, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, T1 phố Hồ Chí Minh.

3.5. **Ngân hàng nông nghiệp và pH triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh C.(xin vắng mặt)**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Huỳnh Ngọc D và anh Nguyễn Chí T(Trí T) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung chưa T1 niên tên Nguyễn Thị Ngọc Giàu, sinh ngày 10/8/2004 cho Dương Huỳnh Ngọc D nuôi dưỡng.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

- Về tài sản chung:

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị D, anh T như sau: Anh T giao toàn bộ thừa

đất số 170, tờ bản đồ 42, diện tích 1.668,2m² tại ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho chị Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Tiền Giang cho chị D toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt theo qui định pháp luật.

- Về nợ chung:

+ Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và pH triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh C yêu cầu anh Nguyễn Trí T và chị Dương Huỳnh Ngọc D trả 20.000.000đồng tiền vốn và lãi pH sinh.

+ Đối với phần nợ của bà Huỳnh Thị H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị M, Dương Huỳnh Y do các đương sự không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Huỳnh Ngọc D tự nguyện chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00011220 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và pH triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh C 500.000 tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00012625 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 7 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả T1 viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

T1 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA